

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 16 - 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Huệ.

Ông Phan Đình Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1997 tại huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã N A, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bình và bà Hồ Thị S; có vợ: Lang Thị B và chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị Hương G, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khối Hoàng Diệu, phường Hồng Sơn, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Chua, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố HN. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Phấn Dũng 2, phường Anh Dũng, huyện Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

4. Chị Dương Thị X, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đội 10, Đình Trung Đồng,

xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Ngọc Á, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Đông Thắng, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2003; nơi cư trú: Số nhà 125B, Tổ 16, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố HN. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Thanh Vân, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố HN. Vắng mặt.

8. Chị Vũ Thị O, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Vọng Lỗ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

9. Anh Vũ Hữu L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Thượng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 9, phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, thành phố HN. Vắng mặt.

11. Chị Thái Quỳnh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 7, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố HN. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hồ Thị S, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 3, xã N A, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Lang Thị B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 3, xã N A, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Anh Lê Trọng N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khối 23, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên khoảng đầu tháng 6/2021, Lê Văn Đ đã lập 03 (ba) tài khoản Facebook là “Vũ Thị Nga”, “Vy Giang Lưu Ly” và “Hằng Vũ” để giả danh nhân viên ngân hàng rồi đăng các tin bài trên mạng xã hội Facebook với tiêu đề “Vay vốn nhanh, lãi suất thấp, thủ tục đơn giản” nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi có người muốn vay tiền, Lê Văn Đ tiến hành tư vấn, đồng thời gửi hình ảnh có nội dung về số tiền vay, sau đó yêu cầu những người có nhu cầu vay tiền gửi hình ảnh giấy tờ tùy thân và chuyển tiền các khoản phí do Đức yêu cầu vào các tài khoản ngân hàng do Đức cung cấp nhằm chiếm đoạt số tiền đó. Để thực hiện hành vi phạm tội Lê Văn Đ sử dụng 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, gắn thẻ sim số thuê bao 0878.399.997

để đăng nhập vào Facebook và 09 (chín) tài khoản ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nghệ An số 51010001761112 mang tên Lê Văn Đ; ngân hàng Quân đội (MB) - Chi nhánh Ninh Bình số 9975678977777 mang tên Lê Văn Đ; ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Gia Lâm số 9978686686868 mang tên Lê Văn Đ; ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện N Đ số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ; ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện N Đ số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S; ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Nghệ An số 4567896269999 mang tên Đặng Thị Thùy Trâm; ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Cầu Giấy, HN số 19919520149999 mang tên Nguyễn Văn Sơn; Ngân hàng Quân đội - Chi nhánh Nghệ An số 66977988888 mang tên Lê Văn Nhật; ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) - Chi nhánh Nghệ An số 102876177400 mang tên Lang Thị B. Trong thời gian từ ngày 24/6/2021 đến ngày 07/9/2022, Lê Văn Đ đã thực hiện 12 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Hành vi thứ nhất:

Ngày 24/6/2021, chị Trần Thị Hương G sử dụng tài khoản Facebook “Hương Giang” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Giang muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất, chị Giang đồng ý. Sau đó, Đức yêu cầu chị Giang chuyển các khoản tiền đến tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S và đến tài khoản BIDV số 51010001761112 mang tên Lê Văn Đ. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong thời gian từ ngày 24/6/2021 đến ngày 26/6/2021, chị Giang đã sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19032953756013 mang tên Trần Thị Hương G chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 05 lần với số tiền là 5.350.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản BIDV của Lê Văn Đ 03 lần với số tiền 3.036.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Giang. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Trần Thị Hương G là 8.386.000 đồng.

Hành vi thứ hai:

Ngày 02/8/2021, anh Nguyễn Văn V sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn V” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu anh V muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì anh V đồng ý. Sau đó, Đức yêu cầu anh V chuyển các khoản tiền đến tài khoản BIDV số 51010001761112, tài khoản MB số 9975678977777 đều mang tên Lê Văn Đ và tài khoản Agribank số

3609205112775 mang tên Hồ Thị S. Tin tưởng chủ tài khoản facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong thời gian từ ngày 02/8/2021 đến ngày 03/8/2021, anh Vụ đã dùng tài khoản Agribank số 2204205404801 mang tên Nguyễn Văn V chuyển tiền đến tài khoản BIDV của Lê Văn Đ 04 lần với số tiền 5.278.000 đồng; chuyển tiền đến tài khoản MB của Lê Văn Đ 04 lần với số tiền 7.850.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 01 lần với số tiền 1.250.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với anh Vụ. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn V là 14.378.000 đồng.

Hành vi thứ ba:

Ngày 20/8/2021, anh Phạm Hữu T sử dụng tài khoản Facebook “Phạm Hữu T” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu anh Thịnh muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì anh Thịnh đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu anh Thịnh chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản MB số 9975678977777 mang tên Lê Văn Đ và tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S. Tin tưởng chủ tài khoản facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong thời gian từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/8/2021, anh Thịnh đã dùng tài khoản Viettinbank số 100005868293 mang tên Phạm Hữu T chuyển tiền đến tài khoản MB của Lê Văn Đ 17 lần với số tiền 18.067.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 03 lần với số tiền 3.390.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với anh Thịnh. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của anh Phạm Hữu T là 21.457.000 đồng.

Hành vi thứ tư:

Ngày 22/11/2021, chị Dương Thị X sử dụng tài khoản Facebook “Dương Xoan” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Xoan muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Xoan đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Xoan chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản MB số 9978686686868 mang tên Lê Văn Đ và đến tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S. Tin tưởng chủ tài khoản facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên chị Xoan đã dùng tài khoản Vietcombank số 0731000803993 mang tên Dương Thị X chuyển tiền đến tài khoản MB của Đức 04 lần với số tiền 4.800.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 02 lần với số tiền 2.700.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Xoan. Tổng số tiền Lê Văn Đ

chiếm đoạt của chị Dương Thị X là 7.500.000 đồng.

Hành vi thứ năm:

Ngày 10/3/2022, chị Trần Thị Ngọc Á sử dụng tài khoản Facebook “Ngọc Ánh Trần” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay tiền (không xác định được số tiền bị hại muốn vay) thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Ánh muốn vay được tiền thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Ánh đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Ánh chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu vào tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ và tài khoản MB số 4567896269999 mang tên Đặng Thị Thùy Trâm. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong ngày 10/3/2022, chị Ánh đã dùng tài khoản Vietcombank số 11017741955 mang tên Trần Thị Ngọc Á chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Lê Văn Đ 05 lần với số tiền 10.250.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản MB của Đặng Thị Thùy Trâm 01 lần với số tiền 2.300.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Ánh. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Trần Thị Ngọc Á là 12.550.000 đồng.

Hành vi thứ sáu:

Ngày 19/4/2022, chị Nguyễn Thị Kỳ D sử dụng tài khoản Facebook “Esala Esala” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vy Giang Lưu Ly” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Dao muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Dao đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Dao chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ và đến tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Vy Giang Lưu Ly” là nhân viên ngân hàng nên trong ngày 19/4/2022, chị Dao đã dùng tài khoản TPBank số 03414806701 mang tên Nguyễn Thị Kỳ D chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Đức 04 lần với số tiền 5.300.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 01 lần với số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Dao. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kỳ D là 7.100.000 đồng.

Hành vi thứ bảy:

Ngày 17/5/2022, chị Nguyễn Thị O sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Oanh” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 120.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Oanh muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay,

phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Oanh đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Oanh chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S và tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên từ ngày 17/5/2022 đến ngày 18/5/2022, chị Oanh đã dùng tài khoản Viettinbank số 106003684204 mang tên Nguyễn Thị O chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Lê Văn Đ 10 lần với số tiền 44.550.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 02 lần với số tiền 13.100.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Oanh. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị O là 57.650.000 đồng.

Hành vi thứ tám:

Ngày 26/5/2022, chị Vũ Thị O sử dụng tài khoản Facebook “Oanh Vũ” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 120.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Oanh muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Oanh đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Oanh chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ, tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S, tài khoản MB số 19919520149999 mang tên Nguyễn Văn Sơn và tài khoản MB số 66977988888 mang tên Lê Văn Nhật. Tin tưởng chủ tài khoản facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong ngày 26/5/2022, chị Oanh đã dùng tài khoản Viettinbank số 103874166682 mang tên Vũ Thị O chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Lê Văn Đ 08 lần với số tiền 31.500.000 đồng, chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 01 lần với số tiền 2.300.000 đồng, chuyển tiền đến tài khoản MB của Nguyễn Văn Sơn 01 lần với số tiền 4.200.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản MB của Lê Văn Nhật 02 lần với số tiền 6.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Oanh. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Vũ Thị O là 44.500.000 đồng.

Hành vi thứ chín:

Ngày 05/6/2022, anh Vũ Hữu L sử dụng tài khoản Facebook “Vũ Hữu L” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu anh Long muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì anh Long đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu anh Long chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ. Tin tưởng chủ tài khoản facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong ngày 05/6/2022, anh Long đã dùng tài khoản Techcombank số 19031316398883 mang tên Vũ Hữu L chuyển tiền đến tài

khoản Agribank của Lê Văn Đ 07 lần với số tiền là 23.800.000 đồng. Sau khi đã chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với anh Long. Số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của anh Vũ Hữu L là 23.800.000 đồng.

Hành vi thứ mười:

Ngày 30/7/2022, chị Nguyễn Hồng N sử dụng tài khoản Facebook “HongNhung” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Hằng Vũ” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Nhung muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Nhung đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Nhung chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Hằng Vũ” là nhân viên ngân hàng nên trong thời gian từ ngày 30/7/2022 đến ngày 01/8/2022, chị Nhung đã dùng tài khoản Techcombank số 19036886218015 mang tên Nguyễn Hồng N chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Lê Văn Đ 06 lần với số tiền 13.050.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Nhung. Số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Nguyễn Hồng N là 13.050.000 đồng.

Hành vi thứ mười một:

Ngày 04/9/2022, chị Thái Quỳnh H sử dụng tài khoản Facebook “Quỳnh Hương” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu chị Hương muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì chị Hương đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu chị Hương chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ và tài khoản Viettinbank số 102876177400 mang tên Lang Thị B. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong ngày 04/9/2022, chị Hương đã dùng tài khoản Viettinbank số 105869844348 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Lan (mẹ của chị Hương) chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Lê Văn Đ 02 lần với số tiền 2.900.000 đồng và sử dụng tài khoản Viettinbank số 51810000502581 mang tên Thái Quỳnh H chuyển tiền đến tài khoản Viettinbank của Lang Thị B 02 lần với số tiền 3.800.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với chị Hương. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của chị Thái Quỳnh H là 6.700.000 đồng.

Hành vi thứ mười hai:

Ngày 07/9/2022, anh Nguyễn Đức Th sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Thuận” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” của Lê Văn Đ để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng thì Đức đồng ý. Sau khi trao đổi, Đức yêu cầu anh Thuận

muốn vay được số tiền trên thì phải nộp tiền phí hồ sơ, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân, các khoản lãi suất thì anh Thuận đồng ý. Sau đó Đức yêu cầu anh Thuận chuyển tiền theo các nội dung mà Đức yêu cầu đến tài khoản Agribank số 3609205419128 mang tên Lê Văn Đ và đến tài khoản Agribank số 3609205112775 mang tên Hồ Thị S. Tin tưởng chủ tài khoản Facebook “Vũ Thị Nga” là nhân viên ngân hàng nên trong ngày 07/9/2022, anh Thuận đã dùng tài khoản Techcombank số 19035481030012 mang tên Nguyễn Đức Th chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Lê Văn Đ 04 lần với số tiền 4.100.000 đồng và chuyển tiền đến tài khoản Agribank của Hồ Thị S 01 lần số tiền 1.300.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đức chặn tài khoản Facebook, cắt liên lạc với anh Thuận. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Th là 5.400.000 đồng.

Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của 12 bị hại là 222.471.000 đồng.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSND ngày 28/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo số tiền mà các bị hại đã bị chiếm đoạt.

Về vật chứng:

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0878.399.997;

Tạm giữ của bị cáo Lê Văn Đ để đảm bảo thi hành án các tài sản sau: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH 125i, màu đỏ đen, số máy: JF4E1002514, số khung: RLHJF4222FY002402, biển kiểm soát 37H1-206.82;

Chia kỷ phần cho 12 bị hại số tiền 30.000.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N Đ, tỉnh Nghệ An mà bị cáo tự nguyện giao nộp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nhân (đều có đơn xét xử vắng mặt). Xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 24/6/2021 đến 07/9/2022, Lê Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng 03 tài khoản Facebook là “Vũ Thị Nga”, “Vy Giang Lưu Ly” và “Hằng Vũ” để giả danh nhân viên ngân hàng, chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: Chị Trần Thị Hương G số tiền 8.386.000 đồng, anh Nguyễn Văn V số tiền 14.378.000 đồng, anh Phạm Hữu T số tiền 21.457.000 đồng, chị Dương Thị X số tiền 7.500.000 đồng, chị Trần Thị Ngọc Á số tiền 12.550.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kỳ D số tiền 7.100.000 đồng, chị Nguyễn Thị O số tiền 57.650.000 đồng, chị Vũ Thị O số tiền 44.500.000 đồng, anh Vũ Hữu L số tiền 23.800.000 đồng, chị Nguyễn Hồng N số tiền 13.050.000 đồng, chị Thái Quỳnh H số tiền 6.700.000 đồng và anh Nguyễn Đức Th số tiền 5.400.000 đồng. Tổng số tiền Lê Văn Đ chiếm đoạt của 12 bị hại là 222.471.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có nghề nghiệp, thực hiện 12 hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản trong một thời gian dài lấy số tiền chiếm đoạt từ bị hại làm nguồn sống chính nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy: Cần lên mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian để cải tạo, giáo dục riêng và đấu tranh phong ngừa chung. Tuy nhiên: Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bồi thường số tiền theo yêu cầu của các bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền theo yêu cầu của các bị hại. Cụ thể, bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị Hương G số tiền 8.386.000 đồng, anh Nguyễn Văn V số tiền 14.378.000 đồng, anh Phạm Hữu T số tiền 21.457.000 đồng, chị Dương Thị X số tiền 7.500.000 đồng, chị Trần Thị Ngọc Á số tiền 12.550.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kỳ D số tiền 7.100.000 đồng, chị Nguyễn Thị O số tiền 57.650.000 đồng, chị Vũ Thị O số tiền 44.500.000 đồng, anh Vũ Hữu L số tiền 23.800.000 đồng, chị Nguyễn Hồng N số tiền 13.050.000 đồng, chị Thái Quỳnh H số tiền 6.700.000 đồng và anh Nguyễn Đức Th số tiền 5.400.000 đồng.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0878.399.997, bị cáo dùng vào thực hiện hành vi lừa đảo, còn giá trị sử dụng cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH 125i, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37H1-206.82 chủ sở hữu là bị cáo Lê Văn Đ. Giữa bị cáo Đức và anh Lê Trọng N có làm hợp đồng mua bán xe nhưng thực tế Đức “cầm cố” chiếc xe này cho anh Nhân với số tiền 30.000.000 đồng, giữa anh Nhân và bà Hồ Thị S (mẹ của bị cáo Đức) đã thống nhất, tự nguyện thỏa thuận bà Soa đã trả số tiền 30.000.000 cho anh Nhân, hai bên không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chiếc xe không liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm nhưng xét thấy đây là tài sản có giá trị của bị cáo Lê Văn Đ, trong khi Đức đang còn phải thực hiện nghĩa vụ về án phí và bồi thường thiệt hại nên cần tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo và gia đình tự nguyện giao nộp để bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại, đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N Đ, cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đồng thời chia kỷ phần số tiền này cho 12 bị hại mỗi bị hại được bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy

định pháp luật.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ: 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0878.399.997;

2.2. Tạm giữ của bị cáo Lê Văn Đ để đảm bảo thi hành án tài sản sau: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại SH 125i, màu đỏ đen, số máy: JF4E1002514, số khung: RLHJF4222FY002402, biển kiểm soát 37H1-206.82 (hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Nghệ An).

(Đặc điểm, tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa Công an huyện N Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện N Đ).

2.3. Đối với số tiền 30.000.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N Đ, tỉnh Nghệ An theo Phiếu nhập kho ngày 21/3/2023 của Kho bạc Nhà nước huyện N Đ và Biên bản giao nhận ngày 21/3/2023 giữa Công an huyện N Đ và Kho bạc Nhà nước huyện N Đ. Chia kỷ phần bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho 12 bị hại, mỗi bị hại được bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại nhưng được trừ đi số tiền 2.500.000 đồng đã khắc phục, bồi thường một phần cho mỗi bị hại, cụ thể:

3.1. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Trần Thị Hương G số tiền 8.386.000 đồng - 2.500.000 đồng = 5.886.000 đồng;

3.2. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 14.378.000 đồng - 2.500.000 đồng = 11.878.000 đồng;

3.3. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Phạm Hữu T số tiền 21.457.000 đồng - 2.500.000 đồng = 18.957.000 đồng;

3.4. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Dương Thị X số tiền 7.500.000 đồng - 2.500.000 đồng = 5.000.000 đồng;

3.5. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc Á số tiền 12.550.000 đồng - 2.500.000 đồng = 10.050.000 đồng;

3.6. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kỳ D số tiền 7.100.000 đồng - 2.500.000 đồng = 4.600.000 đồng;

3.7. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị O số tiền 57.650.000 đồng - 2.500.000 đồng = 55.150.000 đồng;

3.8. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Vũ Thị O số tiền 44.500.000 đồng - 2.500.000 đồng = 42.000.000 đồng;

3.9. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Vũ Hữu L số tiền 23.800.000 đồng - 2.500.000 đồng = 21.300.000 đồng;

3.10. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng N số tiền 13.050.000 đồng - 2.500.000 đồng = 10.550.000 đồng;

3.11. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho chị Thái Quỳnh H số tiền 6.700.000 đồng - 2.500.000 đồng = 4.200.000 đồng;

3.12. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 5.400.000 đồng - 2.500.000 đồng = 2.900.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho 12 bị hại là 192.471.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 9.623.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự:

6.1. Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại cho 12 bị hại thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N Đ;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra, Thi hành án hình
- sự - Công an huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

